

VẤN ĐỀ HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG VIỆC ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TẠI VIỆT NAM

PHAN ĐÌNH MINH *

Tóm tắt:

Hiện nay, vấn đề biến đổi khí hậu đã và đang là một thách thức mang tính toàn cầu, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế, chính sách đối ngoại của tất cả các quốc gia trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Đã có rất nhiều những giải pháp được đưa ra và triển khai nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu. Một trong số đó là hợp tác quốc tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu. Bài viết một phần nào đó giúp người đọc hiểu được những chủ trương của Chính phủ và những quy định của pháp luật Việt Nam về vấn đề hợp tác quốc tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu. Chỉ ra những hạn chế, yếu kém của Việt Nam trong vấn đề hợp tác quốc tế. Từ đó, đưa ra những giải pháp nhằm thúc đẩy vấn đề hợp tác quốc tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu góp phần xây dựng môi trường Việt Nam xanh – sạch – đẹp.

Từ khóa:

Hợp tác quốc tế, biến đổi khí hậu.

Abstract:

The issue of climate change has been a global challenge nowadays, affecting economic development, foreign policy of all countries in the world as well as Vietnam. Many measures have been issued and implemented to respond to climate change. One of them is international cooperation in coping with climate change. The article somewhat helps the readers understanding the policies of the Government and the provisions of the law of Vietnam on the issue of international cooperation in coping with climate change. It also points out the limitations and shortcomings of Vietnam in the international cooperation issues. From that, the author recommends some solutions to promote international cooperation issues in coping with climate change, to keep a fresh environment in Vietnam.

Key words:

International relation, climate change.

Đặt vấn đề

Ngày nay, vấn đề biến đổi khí hậu không còn xa lạ mới đối với mỗi chúng ta và nó đang từng ngày, từng giờ tác động tiêu cực đến sự sống của nhân loại trên trái đất. Chưa bao giờ cụm từ “Biến đổi khí hậu” được nhắc đến nhiều như vậy bởi lẽ biến đổi khí hậu (BĐKH) đã và đang trở thành một thách thức cấp bách mang tính toàn cầu ảnh hưởng trực tiếp đến sự

* Giảng viên Trường Đại học Luật – Đại học Huế

phát triển kinh tế - xã hội, chính sách đối ngoại của từng quốc gia, vùng lãnh thổ. Tuy nhiên, nếu chỉ có một hoặc một số quốc gia đưa ra và thực hiện những chính sách về bảo vệ môi trường thì sẽ không đảm bảo việc ứng phó với BĐKH, bởi lẽ môi trường không có đường biên giới, không có giới hạn về lãnh thổ. Tình hình BĐKH hiện nay tại Việt Nam đang để lại những hậu quả vô cùng nghiêm trọng và điều đó thật sự đang là mối hiểm họa đe dọa đến mục tiêu tăng trưởng kinh tế, xóa đói giảm nghèo và phát triển bền vững của nước ta. Vì vậy, việc hợp tác giữa các quốc gia trong việc ứng phó với BĐKH là vô cùng cấp thiết, để tạo nên một sức mạnh tổng hợp giữa các quốc gia nhằm ứng phó với BĐKH. Đối với các quốc gia đang phát triển nói chung và Việt Nam nói riêng thì hợp tác quốc tế trong ứng phó BĐKH là cơ hội để tiếp nhận nguồn đầu tư từ nước ngoài, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ (KHCN) hiện đại trong phát triển kinh tế xã hội và nâng cao chất lượng môi trường tại quốc gia mình.

1. Thực trạng vấn đề hợp tác quốc tế trong ứng phó biến đổi khí hậu ở Việt Nam trong thời gian qua

BĐKH là vấn đề chung của toàn nhân loại chứ không riêng một hay một số quốc gia nào, vì như đã đề cập ở trên môi trường không có biên giới, không có lãnh thổ. Nếu một hay một số nước thực hiện tốt chính sách bảo vệ môi trường, ứng phó hiệu quả BĐKH nhưng những nước còn lại không làm điều tương tự thì vấn đề ứng phó với BĐKH sẽ không được giải quyết triệt để. Theo báo cáo về lượng khí thải carbon toàn cầu (GCB), Trung Quốc là quốc gia đứng đầu trong danh sách các nước có lượng khí thải carbon cao nhất trong năm 2012 với 27%, đứng sau trong danh sách là Mỹ (14%), châu Âu (10%) và Ấn Độ (6%)¹. Nếu không có sự cam kết trong việc hạn chế lượng khí thải carbon ra môi trường đến từ các nước phát triển đó thì tình hình ô nhiễm môi trường sẽ khó được cải thiện. Đối với Việt Nam là một nước đang phát triển, có mức thu nhập trung bình so với các nước trên thế giới, thì việc hợp tác quốc tế trong ứng phó với BĐKH là cần thiết khi Việt Nam thiếu về KHCN, nguồn nhân lực trình độ cao còn hạn chế, kinh phí còn khó khăn và đặc biệt là chúng ta thiếu kinh nghiệm trong ứng phó biến đổi khí hậu.

Việt Nam được đánh giá là 1 trong 5 quốc gia chịu tác động rất mạnh trực tiếp từ BĐKH². Trước tình hình đó, hiện nay vấn đề bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu đang trở thành một vấn đề được Đảng, Chính phủ và người dân Việt Nam quan tâm hàng đầu, điều đó đã được đề cập trong Luật Bảo vệ môi trường 2014 (LBVMT). Điều 48 chương IV LBVMT quy định về hợp tác quốc tế về ứng phó với BĐKH³. Cùng với đó là việc xây dựng và ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu (năm 2008), trong

¹ Nguồn tham khảo: <http://vnexpress.net/tin-tuc/khoa-hoc/khi-thai-carbon-toan-cau-sap-dat-36-ty-tan-2912851.html>

² Tham khảo thêm tại: Phạm Hương, Việt Nam đứng thứ 7 toàn cầu về Biến đổi khí hậu. Bài viết được đăng tại địa chỉ: <http://vnexpress.net/tin-tuc/khoa-hoc/trong-nuoc/viet-nam-dung-thu-7-toan-cau-ve-thiet-hai-do-bien-doi-khi-hau-3331856.html>

³ Xem điều 48, Luật Bảo vệ môi trường 2014.

đó chỉ ra các nhiệm vụ và giải pháp đối với hoạt động hợp tác quốc tế tương ứng với chỉ tiêu thực hiện đến năm 2010 và đến năm 2015⁴; Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu (năm 2011)⁵;... Nó cho thấy sự quan tâm của Việt Nam về mặt pháp lý trong lĩnh vực hợp tác quốc tế trong ứng phó BĐKH. Trước đó, Việt Nam cũng đã tham gia nhiều công ước quốc tế về bảo vệ môi trường và ứng phó BĐKH như: Nghị định thư Kyoto... Đây là nghị định thư đưa ra mang tính bắt buộc đối với các nước tham gia phải cam kết đạt được mục tiêu về việc giảm lượng khí nhà kính. Việt Nam ký Nghị định vào ngày 03/12/1998 và phê duyệt ngày 25/09/2002⁶. Qua đó, có thể thấy những nỗ lực rất lớn của Việt Nam trong việc chủ động ứng phó với BĐKH, hợp tác quốc tế. Vì trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, hợp tác quốc tế giữa các quốc gia không còn là câu chuyện trên một vài lĩnh vực mà nó là trên tất cả các lĩnh vực, trong đó kể ra vấn đề ứng phó với BĐKH. Bản chất của việc phát triển hoạt động hợp tác quốc tế chính là xuất phát từ lợi ích của các bên và hướng đến lợi ích của các bên mà hoạt động hợp tác mang lại. Vì vậy, hoạt động hợp tác quốc tế là một trong những giải pháp vô cùng quan trọng và thiết yếu trong vấn đề ứng phó BĐKH, đóng vai trò quan trọng đối với Việt Nam trong vấn đề giảm phát thải khí nhà kính, kiểm soát và ứng phó với tình hình BĐKH ngày càng phức tạp hiện nay.

Trong thời gian qua, Việt Nam đã nhận được sự hỗ trợ tích cực từ cộng đồng thế giới như: Chương trình “Hỗ trợ Ứng phó với Biến đổi Khí hậu SP-RCC”, được thông qua vào tháng 12/2008, được đề xuất ban đầu bởi hai tổ chức, Cơ quan Phát triển Pháp (AFD) và Cơ quan hợp tác phát triển Nhật Bản (JICA)⁷ nhằm thích ứng với những tác động của biến đổi khí hậu như chống lũ lụt, thủy lợi, nông nghiệp bảo tồn. Song song với đó, nhằm hỗ trợ về mặt pháp lý trong việc triển khai chương trình “Hỗ trợ Ứng phó với Biến đổi Khí hậu SP-RCC” ngày 16/08/2011 Thủ tướng chính phủ đã ban hành Quyết định 1410/QĐ – TTg Phê duyệt khung ma trận chính sách chu kỳ 3 (năm 2011) thuộc Chương trình Hỗ trợ ứng phó Biến đổi khí hậu (SP-RCC) trong chương trình kèm theo Quyết định ban hành đã nêu ra cụ thể 3 trụ cột bao gồm: (I) thích ứng, (II) giảm nhẹ, (III) chính sách BĐKH liên ngành và khung thể chế, trong đó gồm có 14 tiêu chí được chỉ ra và dự kiến các hoạt động chính sách sẽ được triển khai⁸. Việc cụ thể hóa các hoạt động của chương trình Hỗ trợ ứng phó Biến đổi khí hậu (SP-RCC) là cần thiết, nó cho thấy nỗ lực của Việt Nam trong việc cụ thể hóa mục tiêu và hiệu quả mà chương trình mang lại; ngoài ra, ngày 05/3/2013, các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư liên tịch số 03/2013/TTLT-BTNMT-BTC-BKHĐT hướng dẫn cơ chế quản lý nguồn vốn Chương trình Hỗ trợ ứng phó

⁴ Tham khảo thêm: Quyết định 158/2008/QĐ – TTg ngày 02/12/2008 Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu.

⁵ Tham khảo thêm: Quyết định 2139/QĐ – TTg ngày 05/12/2011 Phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu

⁶ Tham khảo thêm: <http://nghiencuuquocite.org/2015/12/19/nghi-dinh-thu-kyoto-protocol/>.

⁷ Tham khảo thêm tại: <http://vietnamnet.vn/vn/khoa-hoc/quoc-te-ho-tro-vn-ung-pho-bien-doi-khi-hau-200877.html>

⁸ Tham khảo thêm: Quyết định 1410/QĐ – TTg Phê duyệt khung ma trận chính sách chu kỳ 3 (năm 2011) thuộc Chương trình Hỗ trợ ứng phó Biến đổi khí hậu (SP-RCC).

với biến đổi khí hậu⁹. Đây là một trong những hành động cần thiết của Chính phủ Việt Nam về mặt pháp lý trong việc triển khai chương trình, trách nhiệm quản lý và sử dụng nguồn vốn đạt hiệu quả. Hiện nay, một số dự án đã được phê duyệt và triển khai từ Chương trình Hỗ trợ ứng phó Biến đổi khí hậu (SP-RCC) như: thành phố Đà Nẵng đã có 2 dự án được phê duyệt¹⁰. Có thể nói, đây là những nguồn tài trợ vô cùng lớn, giúp Việt Nam phần nào giải quyết những khó khăn về mặt tài chính, cụ thể hóa các hoạt động ứng phó BĐKH trong thực tiễn. Bên cạnh đó, hiện nay chương trình REDD+ ((Reducing Emission from Deforestation and Forest Degradation- Tạm dịch là: Giảm phát thải (khí nhà kính) từ mất rừng và suy thoái rừng) tại Việt Nam đang được tích cực tiến hành triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế khác nhau như: Đàm phán với các nhà tài trợ về việc hỗ trợ Việt Nam thực hiện chương trình REDD+ quốc gia, phối hợp với các nhà tài trợ khác... Đây là chương trình cần thiết đối với Việt Nam và bước đầu đạt kết quả, thuận lợi¹¹.

Tuy nhiên, hiện nay vấn đề hợp tác quốc tế trong ứng phó BĐKH ở Việt Nam còn nhiều hạn chế về mặt pháp luật và thực tiễn. Các quy định của pháp luật về lĩnh vực này chưa đi vào đời sống mỗi người dân Việt Nam. Cụ thể, quy định của LBVMT về ứng phó với biến đổi khí hậu chỉ gói gọn trong chương IV với một số nội dung mang tính khái quát, đề cập đến nhiều nội dung về biến đổi khí hậu nhưng lại không đi vào việc thực hiện, triển khai các quy định đó như thế nào một cách cụ thể, một số quy định mang tính khuyến khích. Trong Nghị định 19/2015/NĐ – CP ngày 14/02/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Bảo vệ môi trường chưa thấy đề cập đến hoạt động hợp tác quốc tế trong ứng phó BĐKH. Có thể thấy, pháp luật bảo vệ môi trường của Việt Nam quy định về vấn đề hợp tác quốc tế trong ứng phó với BĐKH còn khá sơ sài, chưa có các quy định cụ thể. Vì vậy, không hình thành được hành lang pháp lý cần thiết đối với việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp giữa các bên khi tham gia vào các hoạt động hợp tác quốc tế trong ứng phó với BĐKH. Đặc biệt là trong vấn đề cân bằng lợi ích giữa các bên khi tham gia đầu tư các hoạt động liên quan đến lĩnh vực ứng phó BĐKH chưa đảm bảo. Ví dụ: Hoạt động phát triển năng lượng tái tạo (NLTT) là một trong những hoạt động quan trọng nhằm ứng phó BĐKH, tuy nhiên pháp luật Việt Nam không quy định việc phải hình thành thị trường NLTT đúng nghĩa, mà hiện nay nó là sân chơi của các tập đoàn kinh tế Nhà nước như: Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) cung cấp điện năng tiêu thụ,... Vì vậy, gây ra tâm lý e ngại và thiếu mặn mà với các hoạt động ứng phó BĐKH từ các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước muốn đầu tư vào Việt Nam, dẫn đến vấn đề Việt Nam thiếu nguồn tài chính đầu tư trong hoạt động ứng phó BĐKH.

Có thể nói, vấn đề hợp tác quốc tế trong việc ứng phó với BĐKH tại Việt Nam đang gặp nhiều khó khăn, hạn chế bởi những nguyên nhân rút ra như sau:

⁹ Tham khảo thêm: Thông tư liên tịch số 03/2013/TTLT-BTNMT-BTC-BKHĐT hướng dẫn cơ chế quản lý nguồn vốn Chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu.

¹⁰ Tham khảo thêm tại: <http://www.dpi.danang.gov.vn/chi-tiet?articleId=10731>

¹¹ Xin tham khảo thêm địa chỉ :<http://www.vietnam-redd.org/Upload/CMS/Content/REDD%20projects/UN-REDD%20VN%20Phase%202/Ban%20tin%20TV.pdf>

Thứ nhất, mặc dù trong các văn bản pháp luật (VBPL) hiện hành đã đề cập đến vấn đề hợp tác quốc tế trong ứng phó với BĐKH, tuy nhiên vấn đề này vẫn chỉ được quy định khá chung chung và nằm rải rác ở các văn bản pháp luật khác nhau. Có thể nói các quy định của pháp luật chưa đầy đủ nên việc triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế, kêu gọi vốn đầu tư và triển khai các dự án hợp tác với nước ngoài trong ứng phó với BĐKH ở Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn khi cần pháp luật hỗ trợ, dẫn đến tâm lý e ngại từ các nhà đầu tư nước ngoài, các tổ chức quốc tế trong thực tiễn hiện nay. Cụ thể, trong Quyết định 158/2008/QĐ – TTg ngày 02/12/2008 Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu chúng ta đề ra nhiệm vụ và giải pháp trong hoạt động hợp tác quốc tế với chỉ tiêu đến năm 2010 sẽ bổ sung, hoàn thiện bộ khung văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, tại điều 48 luật bảo vệ môi trường 2014 lại không đề cập chi tiết vấn đề hợp tác quốc tế. Đồng thời các chỉ tiêu trong hoạt động hợp tác quốc tế ở Quyết định 158/2008/QĐ – TTg chủ yếu mang tính định hướng về mặt thời gian thực hiện chứ chưa đề cập đến kế hoạch triển khai cụ thể. Ví dụ: tiêu chí thực hiện đến năm 2010 là xây dựng cơ chế hợp tác giữa Việt Nam với các nhà tài trợ Quốc tế thì đến năm 2015 sẽ hoàn thiện và triển khai hiệu quả cơ chế trên, nhưng xây dựng cơ chế như thế nào và triển khai làm sao cho có hiệu quả thì chưa thấy đề cập.

Thứ hai, là vấn đề nhận thức của Việt Nam đối với hoạt động hợp tác quốc tế chưa được quan tâm đúng mức. Trong khi đó, Việt Nam đối mặt với 2 vấn đề đó là: khó khăn trong nguồn kinh phí tài chính đầu tư vào các hoạt động như phát triển NLTT, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao KHCN nhằm ứng phó BĐKH và thiếu kinh nghiệm trong xây dựng, hình hành lang pháp lý trong lĩnh vực này cũng như chủ động ứng phó thiên tai. Và 2 vấn đề này nếu muốn giải quyết được đòi hỏi chúng ta phải hợp tác quốc tế nhằm kêu gọi đầu tư và trao đổi kinh nghiệm. Nhưng chính vì nhận thức của Việt Nam chưa đầy đủ về những lợi ích mà hoạt động hợp tác quốc tế mang lại, dẫn đến trong các văn bản pháp luật hiện nay về bảo vệ môi trường hoặc chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu chỉ đề cập khái quát chứ không đi vào cụ thể các vấn đề như: xây dựng cơ chế hợp tác quốc tế như thế nào, kế hoạch mở rộng hợp tác quốc tế ra sao... Nhận thức chưa được quan tâm là xuất phát từ việc hoạt động giáo dục, tuyên truyền chưa đạt hiệu quả mong muốn. Cụ thể như, Việt Nam chưa đưa nội dung ứng phó BĐKH vào trong hệ thống giáo dục các cấp để hướng tới hình thành nhận thức của mỗi người Việt Nam khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả vấn đề hợp tác quốc tế trong ứng phó biến đổi khí hậu ở Việt Nam

Trước những diễn biến phức tạp và khó lường của BĐKH đã và đang tác động trực tiếp đến các nước trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, đòi hỏi chúng ta cần có những giải pháp nhằm thúc đẩy vấn đề hợp tác quốc tế trong ứng phó với BĐKH ở Việt Nam đạt hiệu quả cao trong thời gian tới.

Thứ nhất, Việt Nam cần đẩy mạnh vấn đề hoàn thiện các quy định pháp luật về khuyến khích, hỗ trợ giảm thiểu phát thải khí nhà kính, cụ thể hóa các quy định của pháp luật về vấn

đề hợp tác quốc tế trong ứng phó BĐKH. Việt Nam cần rà soát các cơ chế, chính sách tương ứng với các nội dung trong thỏa thuận từ hội nghị lần thứ 21 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP 21) tại Paris (Pháp). Trên cơ sở đó, tiến hành sửa đổi, bổ sung và ban hành những cơ chế, chính sách mới, phù hợp trong vấn đề ứng phó với BĐKH, bảo đảm phù hợp với những quy định mới sẽ hình thành trong khu vực và trên quy mô toàn cầu trong thời gian tới. Việt Nam cần đặc biệt nhấn mạnh sự cần thiết phải biên soạn và ban hành Luật ứng phó BĐKH, trong đó lồng ghép vào các quy định cụ thể về hoạt động hợp tác quốc tế trong ứng phó với BĐKH. Bên cạnh đó, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật dưới luật hướng dẫn chi tiết thi hành các quy định của luật ứng phó BĐKH. Từ đó, Việt Nam sẽ hình thành nên một hành lang pháp lý cần thiết, an toàn cho hoạt động hợp tác quốc tế trong ứng phó với BĐKH, phát triển năng lượng mới đạt hiệu quả. Đồng thời các quy định trong luật mới đảm bảo việc cân bằng lợi ích của các tổ chức, cá nhân nước ngoài với lợi ích phát triển bền vững của Việt Nam. Vấn đề lợi ích giữa các bên là một trong những vấn đề rất quan trọng cần được tính đến trong hoạt động hợp tác quốc tế về ứng phó BĐKH, vì như đã nói bản chất của việc phát triển hoạt động hợp tác quốc tế chính là xuất phát từ lợi ích của các bên và hướng đến lợi ích của các bên mà hoạt động hợp tác mang lại. Vì vậy, việc hoàn thiện pháp luật cần quan tâm đặc biệt đến vấn đề này. Bên cạnh đó, quy định trong luật mới không được mâu thuẫn với quy định pháp luật môi trường hiện hành ở Việt Nam. Xây dựng một lộ trình chi tiết, kế hoạch hành động cụ thể nhằm sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài, tranh thủ sự ủng hộ tài trợ từ các dự án của các tổ chức quốc tế có uy tín như: Cơ quan hợp tác phát triển Nhật Bản (JICA), DFAT (Cơ quan phát triển Quốc tế Australia)... Đồng thời, đầu tư nguồn vốn từ hợp tác quốc tế có trọng điểm vào các vấn đề như: Phát triển năng lượng tái tạo, hạn chế việc sử dụng nguồn năng lượng từ hóa thạch, khí đốt gây ô nhiễm môi trường... Chuyển đổi mô hình tăng trưởng carbon thấp hướng tới phát triển nền kinh tế xanh.

Thứ hai, Việt Nam cũng cần đẩy mạnh hợp tác với các nước trong khối ASEAN về ứng phó với BĐKH. Đồng thời, tích cực và chủ động trong vấn đề tiến hành hợp tác quốc tế với các nước khác trên thế giới như: Hoa Kỳ hay với liên minh châu Âu (EU)... Đồng thời, xây dựng hành lang pháp lý an toàn mang tính định hướng thay đổi tư duy phát triển kinh tế trong kêu gọi đầu tư, như quy định về quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư trong nước, quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư nước ngoài, trách nhiệm của cơ quan Nhà nước trong công tác quản lý, giám sát, kiểm soát các hoạt động đầu tư có hợp pháp hay không hợp pháp... Trong kêu gọi hợp tác quốc tế, đầu tư nguồn vốn nước ngoài trong ứng phó BĐKH, Việt Nam phải có các bước tiến hành hợp tác mang tính chiến lược, từ việc hợp tác ngắn hạn, sau đó khi rà soát, xem xét tính hiệu quả, lợi ích thiết thực từ các dự án hợp tác mang lại, sẽ bày tỏ mong muốn nhận được cam kết hợp tác, hỗ trợ lâu dài đến từ các tổ chức quốc tế, các quốc gia phát triển trên thế giới nhằm đảm bảo tính bền vững và liên tục trong tương lai, tiến hành hợp tác mang tính lâu dài, đôi bên cùng có lợi. Chính phủ cần tạo mọi điều kiện thuận lợi, đưa ra các chính

sách thông thoáng và hiệu quả trong việc thúc đẩy hợp tác quốc tế về ứng phó BĐKH. Với các nguồn vốn đầu tư nước ngoài trong ứng phó BĐKH, pháp luật cần có những quy định, chính sách hỗ trợ tài chính, trợ giá, ưu đãi sử dụng đất, giảm thuế, khuyến khích người dân sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường... Ví dụ: chúng ta sẵn sàng đưa ra các quy định pháp luật về trợ giá, giảm thuế với các mặt hàng như: xăng sinh học, điện mặt trời, điện gió,... hướng tới hình thành một thị trường năng lượng đúng nghĩa với sự tham gia của các nhà đầu tư, các doanh nghiệp trong và ngoài nước, từ đó tạo ra động lực cạnh tranh cho thị trường năng lượng, thay thế và giảm sự phụ thuộc vào năng lượng hóa thạch, tiến tới sử dụng hoàn toàn NLTT.

Thứ ba, Việt Nam cần tiến hành tổ chức, tham gia các diễn đàn đối thoại song phương, đa phương nhằm nâng cao nhận thức, tích cực, chủ động trong việc học tập, trao đổi kinh nghiệm, kỹ thuật lập pháp liên quan đến lĩnh vực ứng phó với BĐKH từ các nước phát triển trên thế giới, chủ động tiếp nhận chuyển giao KHCN và sử dụng hiệu quả trong ứng phó với BĐKH. Qua đó, chúng ta có cơ hội được học tập thêm nhiều kinh nghiệm từ các nước phát triển như Hoa Kỳ, Nhật Bản,... những nước đã có những thành công trong hoạt động ứng phó BĐKH. Pháp luật về ứng phó BĐKH cần chú trọng hoạt động hợp tác quốc tế trong vấn đề đẩy mạnh việc phát triển và chuyển giao công nghệ, khoa học kỹ thuật, học tập kinh nghiệm của các quốc gia phát triển trong việc giáo dục, nâng cao ý thức của người dân trước các thảm họa, thiên tai như đưa nội dung ứng phó BĐKH vào chương trình giáo dục hoặc các tiết học ngoại khóa. Đây là một trong những vấn đề quan trọng liên quan đến vấn đề thay đổi, nâng cao nhận thức, tư duy của mỗi người. Ngoài ra, chúng ta cũng cần quan tâm vấn đề hợp tác quốc tế trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có tính kỷ luật và trình độ chuyên môn tốt trong ứng phó với BĐKH.

Kết luận

Như vậy có thể thấy rằng, biến đổi khí hậu đã và đang là vấn đề của toàn nhân loại, ảnh hưởng tiêu cực đến tất cả các quốc gia trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Trước những thách thức đến từ các hiện tượng thời tiết cực đoan, cùng với việc duy trì đà tăng trưởng kinh tế đòi hỏi Việt Nam cần có những chiến lược dài hạn, chính sách phù hợp nhằm thích ứng trong từng thời điểm. Đặc biệt, vấn đề hợp tác quốc tế trong ứng phó với BĐKH là vô cùng cần thiết nhằm xây dựng một sức mạnh tổng hợp, thống nhất về ý chí và hành động đến từ tất cả các quốc gia trên thế giới trong việc chung tay ứng phó BĐKH, bảo vệ mái nhà chung của nhân loại.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trương Hồng Quang, Nguyễn Thị Lương Trà (2014), *Tìm hiểu luật bảo vệ môi trường năm 2014*, NXB Chính trị Quốc Gia, Hà Nội.

2. TS. Trần Hồng Hà, *Biến đổi khí hậu toàn cầu và vấn đề đặt ra đối với Việt Nam*, <http://tapchiquptd.vn/vi/van-de-chung/bien-doi-khi-hau-toan-cau-va-van-de-dat-ra-doi-voi-viet-nam/9185.html>, truy cập ngày 21/12/2016.
3. Bảo Châu, *Tác động từ biến đổi khí hậu đến đời sống kinh tế - xã hội*, <http://www.tapchigiaothong.vn/tac-dong-tu-bien-doi-khi-hau-den-doi-song-kinh-te--xa-hoi-d31099.html>, truy cập ngày 22/12/2016.
4. Khánh thịnh, *Biến đổi khí hậu đã tác động đến Việt Nam như thế nào?*, <http://cafef.vn/bien-doi-khi-hau-da-tac-dong-toi-viet-nam-nhu-the-nao-20160708105809329.chn>, truy cập ngày 22/12/2016.
5. Mai Hương, *Những thuận lợi và khó khăn trong thực hiện chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu ở Việt Nam*, http://ccco.danang.gov.vn/98_95_1190/_Nhung_thuan_loi_va_kho_khan_trong_thuc_hien_n_chinh_sach_phap_luat_ve_bien_doi_khi_hau_o_Viet_Nam.aspx, truy cập ngày 23/12/2016.
6. Minh Cường (MOITRUONG.COM.VN), *Chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu ở Việt Nam*, <http://moitruong.com.vn/quy-dinh-phap-luat/chinh-sach-phap-luat-ve-bien-doi-khi-hau-o-viet-nam-11805.htm>, truy cập ngày 23/12/2016.
7. Ngô Huyền (tổng hợp), *Tình hình biến đổi khí hậu và những tác hại*, http://www.danang.gov.vn/portal/page/portal/danang/chuyen_de/dn_tpmt/ktmt?p_folder_id=14197682&p_main_news_id=29776798, truy cập ngày 23/12/2016.
8. Minh Trần (tổng hợp), *Quốc tế hỗ trợ Việt Nam ứng phó “Biến đổi khí hậu*, <http://vietnamnet.vn/vn/khoa-hoc/quoc-te-ho-tro-vn-ung-pho-bien-doi-khi-hau-200877.html>